

Số: /KH-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Lao động-Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận, phiên bản 2.0.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai cụ thể hóa các nội dung trong Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động và các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Qua đó giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ việc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ngành có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận.

Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã

hội là nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025, đỉnh hướng đến năm 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế số, xã hội số; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý các hoạt động của ngành trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lao động, người có công và xã hội, cải cách hành chính tích hợp trên cơ sở kết nối, chia sẻ, dùng chung dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp mức độ 3, 4 trên Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh; 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử có ký số và phát hành trên phần mềm Quản lý văn bản của tỉnh.

- 100% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ trên phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh (<https://baocao.ninhthuan.gov.vn>), Bộ LĐTBXH và Chính phủ (địa chỉ: <https://baocaochinhphu.gov.vn/>) được thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Phần đầu 90% hồ sơ công việc tại Sở, 80% hồ sơ công việc tại các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Phần đầu 100% công chức, viên chức đơn vị sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công việc.

- Đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50% trở lên.

2.2. Đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% các huyện, thành phố thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Người có công liên thông 3 cấp qua phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

- 100 % hồ sơ công việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 70% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc liên quan về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các

văn bản chỉ đạo của tỉnh bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm quản lý văn bản của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan . . . nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh

- Tiếp tục rà soát, cập nhật kịp thời, sửa đổi bộ TTHC, quy trình giải quyết TTHC của ngành. Thực hiện số hóa các biểu mẫu trên môi trường điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và thực hiện TTHC dễ dàng và thuận lợi.

- 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 và để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ; công bố, công khai việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo việc kết nối, tích hợp vào cơ sở dữ liệu của Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.ninhthuan.gov.vn>), hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập tra cứu thông tin trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với các Sở, ngành thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

3. Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị CNTT: trang thiết bị hệ thống phòng họp trực tuyến; hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Sở và đơn vị thuộc Sở.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị đầu cuối bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và lộ trình chuyển đổi từ Ipv4 sang Ipv6 theo lộ trình của Chính phủ, UBND tỉnh.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số đến lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp trực

thuộc Sở. Triển khai sử dụng ký số trên thiết bị di động; tăng cường khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý. Xây dựng các chuyên mục về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số (An sinh xã hội).

- Tiếp tục duy trì hoạt động đối với các hệ thống thông tin dùng chung gồm: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Phần mềm theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu của ngành đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận và đảm bảo kết nối, chia sẻ, tích hợp với cơ sở dữ liệu của bộ, ngành.

4. Phát triển chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh

4.1. Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn; đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Sở như trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy Scanner; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Sở và đơn vị trực thuộc.

4.2. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước), hướng tới Văn phòng không giấy; 90% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); trên 80% công chức, viên chức được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Sở được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Hoàn thiện sử dụng khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh; của Sở phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn... từng bước đáp ứng theo tiêu chuẩn, kỹ thuật phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp với cơ sở dữ liệu của bộ, ngành.

4.4. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; số hóa dữ liệu lĩnh vực người có công.

5. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt

động của cơ quan; sử dụng các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trên thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền trên các máy tính.

- Tăng cường giám sát, theo dõi để phát hiện sớm các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin đối với hệ thống mạng của Sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với cán bộ, công chức, viên chức; cách phát hiện và phòng chống mã độc và các nguy cơ tấn công, lây nhiễm mã độc mất an toàn thông tin trong hệ thống mạng nội bộ

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Thực hiện đổi mới, ứng dụng các công nghệ mới trong các lĩnh vực công tác của cơ quan.

- Bố trí đủ nguồn nhân lực CNTT, cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các phòng, đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT; tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên tổ chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kế hoạch này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ở từng lĩnh vực công tác, cụ thể hóa nội dung của kế hoạch này trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của đơn vị.

2. Phòng Lao động Giáo dục nghề nghiệp chủ trì, triển khai việc tổng hợp, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và một số cơ sở dữ liệu lĩnh vực quản lý .

3. Phòng Người có công và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn tỉnh, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn tỉnh có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng tại Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Kiểm tra, theo dõi và hoàn thiện phần mềm "Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, người có công và hộ nghèo" trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, để phục vụ việc chia sẻ kết nối dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Lao động Thương binh và xã hội các Huyện, Thành phố Tham mưu cho UBND huyện thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, trọng tâm là đồng bộ hệ thống dữ liệu trong toàn ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cập nhật đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số.

5. Văn phòng Sở

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí, hướng dẫn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch. Tham mưu xây dựng Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

- Cập nhật đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở. Chủ động xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; B/c
- Sở TTTT; p/h
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; thực hiện
- BBT Trang TTĐT của Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT-VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Anh Quang